BỘ XÂY DỰNG
CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số (*N°*): **11623/VAQ09-01/25-00**

GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG Ô TÔ SẢN XUẤT, LẮP RÁP

TYPE APPROVAL CERTIFICATE FOR AUTOMOBILES

Cấp theo Thông tư số 55/2024/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải

Căn cứ vào hồ sơ đăng ký số: **12098/25/AH** Ngày **30/09/2025**
Pursuant to the Technical document N° *Date*

Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng: **QCVN 09 : 2024/BGTVT**
Standard, regulation applied

Căn cứ vào báo cáo kết quả đánh giá đảm bảo chất lượng số: **920020/920049/02/25/01** Ngày **17/03/2025**
Pursuant to the results of COP examination record N° *Date*

Căn cứ vào báo cáo kết quả kiểm tra, thử nghiệm số: **12390/25/BC** Ngày **29/09/2025**
Pursuant to the results of Testing report N° *Date*

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM CHỨNG NHẬN
General Director of Vietnam Register hereby approves that

Loại phương tiện *(Vehicle Type)*: **Ô tô tải thùng kín**
Nhãn hiệu *(Trademark)*: **KIA** Tên thương mại *(Commercial Name)*: **FRONTIER K250**
Mã kiểu loại *(Model Code)*: **C29R131E5-K11**
Mã số khung *(Frame number code)*: **RNHA49KHJ*T******
Khối lượng bản thân *(Kerb mass)*: **2305** kg
Phân bố khối lượng bản thân lên các trục *(Distribution on axles)*: **1325 / 980** kg
Số người cho phép chở không kể người lái (ngồi + đứng + nằm + xe lăn) *(Seating capacity excluding driver)*: **02 (02+0 +0 +0)** người
Khối lượng chuyên chở thiết kế lớn nhất /cho phép lớn nhất *(Max. Design/ Authorized pay mass)*: **2490 / 2490** kg
Khối lượng toàn bộ theo thiết kế/ cho phép lớn nhất *(Max. Design/ Authorized total mass)*: **4990 / 4990** kg
Phân bố khối lượng toàn bộ cho phép lớn nhất lên các trục *(Max. Authorized total mass Distribution on axles)*: **1790 / 3200** kg
Phân bố khối lượng toàn bộ theo thiết kế lên các trục *(Max. Design mass distribution on axles)*: **1790 / 3200** kg
Khối lượng kéo theo theo thiết kế lớn nhất/cho phép lớn nhất *(Max.Towed mass: Desigind/Authorized)*: **--- / ---** kg
Kích thước bao (Dài x Rộng x Cao)*(Overall dimensions: L x W x H)*: **5620** x **1840** x **2555** mm
Kích thước lòng thùng chở hàng/bao ngoài xi téc: *(Inside cargo/Outside of tank:L x W x H)* **3500**/--- x **1670**/--- x **1655**/--- mm
Số trục xe *(Quantity axles)*: **2** Khoảng cách trục *(Wheel space)*: **2810** mm
Công thức bánh xe *(Drive configuration)*: **4 x 2** Vết bánh xe các trục *(Axles track)*: **1470 / 1270** mm
Ký hiệu; loại động cơ *(Engine model, Type)*: **D4CB ; 4 kỳ, 4 xi lanh thẳng hàng, tăng áp**
Công suất lớn nhất/tốc độ quay *(Max. output/ rpm)*: **96 / 3800** kW/rpm
Loại nhiên liệu *(Fuel)*: **Diesel** Thể tích làm việc:*(Displacement)* **2497** cm^3
Số lượng; Cỡ lốp: Trục 1: **02; 6.50R16** Trục 2: **04; 5.50R13** Trục 3: **---**
(Qty; Tyre size) Trục 4: **---** Trục 5: **---** Trục 6: **---**
Hệ thống lái *(Driver system)*: **Trục vít - ê cu bi; Cơ khí, trợ lực thuỷ lực**
Hệ thống phanh chính *(Service braking system)*: **Phanh đĩa/ Tang trống; Thủy lực trợ lực chân không**
Hệ thống phanh đỗ xe *(Parking braking system)*: **Tang trống; Bánh xe trục 2; Cơ khí**
Kiểu loại xe này cho phép tự động hóa điều khiển *(Allows automated driving)*: **Không**
Kiểu loại xe này sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường *(Clean, green energy vehicle)*: **Không**
Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất: **CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT VÀ LẮP RÁP XE TẢI THACO**
(Name and address of manufacturer) **KCN Cơ khí Ô tô Chu Lai Trường Hải, Xã Núi Thành, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam**
Tên, địa chỉ xưởng lắp ráp: **CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT VÀ LẮP RÁP XE TẢI THACO**
(Name and address of assembly plant) **KCN Cơ khí Ô tô Chu Lai Trường Hải, Xã Núi Thành, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam**
Kiểu loại xe nói trên thỏa mãn Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia *(The product is in compliance with the)* **QCVN 09 : 2024/BGTVT.**
Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến hết ngày *(This certificate is valid until)*: **06/10/2028**

Ghi chú: Thành bên thùng hàng có bố trí cửa xếp, dỡ hàng.

Hà Nội, ngày **06** *tháng* **10** *năm* **2025**
CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
Vietnam Register
TL. CỤC TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG CHẤT LƯỢNG XE CƠ GIỚI
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

Doãn Mạnh Hùng